

Số: 20 /2024/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 21 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bãi bỏ một số điều của Quy định về việc quản lý, thu chi tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Di sản Văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản Văn hoá và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội;

Căn cứ Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 122/TTr-SVHTTDL ngày 18 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bãi bỏ một số điều của Quy định về việc quản lý, thu chi tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn như sau:

1. Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 3 như sau:

“b) Bằng các loại giấy tờ có giá, kim khí quý, đá quý theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.”

2. Sửa đổi khoản 1; khoản 2 và điểm a khoản 2 Điều 6 như sau:

a) Sửa đổi khoản 1 Điều 6 như sau:

“1. Ban quản lý, đơn vị được giao quản lý di tích mở tài khoản và công khai số tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng thương mại để phản ánh việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội theo hình thức chuyển khoản, phương thức thanh toán điện tử.”

b) Sửa đổi tên khoản 2 và điểm a khoản 2 Điều 6 như sau:

“2. Ban quản lý, đơn vị được giao quản lý di tích thực hiện việc tiếp nhận tiền mặt, giấy tờ có giá, kim khí quý, đá quý như sau:

a) Tiếp nhận tiền mặt

Cử người tiếp nhận, ghi phiếu công đức, mở sổ ghi chép đầy đủ số tiền đã tiếp nhận và hướng dẫn việc bỏ tiền vào hòm công đức theo quy định.

Đối với tiền trong hòm công đức (nếu có), định kỳ hằng ngày hoặc hằng tuần thực hiện kiểm đếm, ghi tổng số tiền tiếp nhận. Đối với các khoản tiền đặt không đúng nơi quy định, không phù hợp với việc thực hiện nếp sống văn minh tại di tích được thu gom để kiểm đếm hoặc bỏ vào hòm công đức để kiểm đếm chung.

Đối với số tiền mặt tạm thời chưa sử dụng thì gửi vào tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng thương mại để bảo đảm việc quản lý an toàn, minh bạch các khoản công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội đã tiếp nhận”.

3. Sửa đổi điểm d khoản 1 Điều 7 như sau:

“d. Trường hợp di tích do cộng đồng quản lý hoặc giao cho Ban Quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý, sử dụng thì việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ đối với di tích thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy định này;”

4. Sửa đổi điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 8 như sau:

a) Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 8 như sau:

“a) Trích theo tỷ lệ phần trăm (%) để tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi đối với các di tích khác trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (không áp dụng đối với di tích có số thu tiền công đức, tài trợ thấp không đủ chi cho hoạt động lễ hội và chi thường xuyên) theo mức quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này. Số tiền này chuyển vào tài khoản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định tại Điều 11 Quy định này;”

b) Sửa đổi khoản 3 Điều 8 như sau:

“3. Trường hợp trong phạm vi địa bàn di tích giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng có di tích đồng thời là cơ sở tôn giáo thì người đại diện cơ sở tôn giáo thực hiện việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ đối với di tích đồng thời là cơ sở tôn giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Quy định này.

Đồng thời, người đại diện cơ sở tôn giáo có trách nhiệm chi trả cho đơn vị sự nghiệp công lập một phần chi phí sửa chữa, bảo dưỡng, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới các công trình phụ trợ dùng chung; chi phí bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường và các chi phí quản lý chung khác trên địa bàn di tích giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng.

Mức chi trả mà người đại diện cơ sở tôn giáo có trách nhiệm chi trả cho đơn vị sự nghiệp công lập là 35% (Ba mươi năm phần trăm) trên số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội đã tiếp nhận (trừ các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể).”

5. Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 9 như sau:

“a) Trích theo tỷ lệ phần trăm (%) để tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi đối với các di tích khác trên địa bàn tỉnh (không áp dụng đối với di tích có số thu tiền công đức, tài trợ thấp không đủ chi cho hoạt động lễ hội và chi thường xuyên) theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này; số tiền này chuyển vào tài khoản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định tại Điều 11 Quy định này.”

6. Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 18 như sau:

“b) Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng: hòm công đức, phiếu, ghi sổ công đức, chế độ thông tin báo cáo và các nội dung khác liên quan đến việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ theo quy định của pháp luật;”

Điều 2. Bãi bỏ khoản 2, khoản 3 Điều 3 và điểm d khoản 2 Điều 6 của Quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 7 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UB MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Công TTĐT, Công báo tỉnh, Đài PT&TH, Báo Lạng Sơn;
- Các PVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm TT;
- Lưu: VT, KGVX (NNK).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Xuân Huyền